

Số: 3354/2025/CV-CTD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2025
Ho Chi Minh city, May 26, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ *Vietnam Exchange/*
Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: CTD
- Địa chỉ/ *Address*: 236/6 Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: (84) (28) 35142255 - Fax: (84) (28) 35142277
- E-mail: bodsecretary@coteccons.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/2025/NQ-HDQT ngày 26/05/2025 v/v Thông qua Quy chế bán cổ phiếu quỹ cho cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao động.

Resolution of the Board of Directors No. 06/2025/NQ-HDQT dated May 26, 2025, regarding the approval of the Regulation on the sale of treasury shares to employees under the Employee Stock Option Program (ESOP).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/05/2025 tại đường dẫn: <https://coteccons.vn/investor-relations-vn/> / *This information was published on the company's website on May 26, 2025 (date), as in the link https://www.coteccons.vn/en/investor-relations/.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized person for information disclosure



ĐINH THỊ HỒNG THẨM

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS
RESOLUTION

BOARD OF DIRECTORS OF COTECCONS CONSTRUCTION
JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
In pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 17th June 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
In pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on 26th November 2019;
- Căn cứ Điều Lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons (“Điều Lệ”);
Pursuant to the Charter of Coteccons Construction Joint Stock Company (“Charter”);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2024 số 08/2024/NQ-DHCD ngày 19 tháng 10 năm 2024 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons;
Pursuant to the Resolution of the AGM for the fiscal year 2024 No. 08/2024/NQ-DHCD dated 19th October 2024 of Coteccons Construction Joint Stock Company;
- Căn cứ Biên bản Hội đồng quản trị số 06/2025/BBH-HDQT ngày 26/5/2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons.
In pursuant to Minutes Meeting of the Board of Directors No. 06/2025/BBH-HDQT dated May 26, 2025 of Coteccons Construction Joint Stock Company.

QUYẾT ĐỊNH/DECIDES:

Điều 1. Thông qua Quy Chế bán cổ phiếu quỹ cho Cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (“Quy Chế ESOP”) cụ thể như sau:

Article 1: Approval of the adjustment to the Regulation for selling treasury shares to employees under the Employee Stock Ownership Program (ESOP), details are as follows:

Thông qua Quy chế ESOP được điều chỉnh đính kèm. Quy Chế này thay thế cho Quy Chế bán cổ phiếu quỹ cho Cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao

động đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Điều 2 Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2025/NQ-HDQT ngày 01 tháng 04 năm 2025.

Approval of the attached amended ESOP Regulation. This Regulation replaces the Regulation on the sale of treasury shares to employees under the Employee Stock Ownership Program, which was previously approved by the Board of Directors under Article 2 of Resolution No. 03/2025/NQ-HDQT dated April 1, 2025.

Điều 2. Thông qua các nội dung sau:

Article 2. To approve the following matters:

Thông qua việc bổ sung các tài liệu đính kèm Nghị Quyết này và các tài liệu có liên quan vào hồ sơ bán cổ phiếu quỹ.

To approve the inclusion of the documents attached to this Resolution and other relevant materials into the dossier for the sale of treasury shares.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Article 3. Effectiveness

Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Resolution shall take effect from the date of signing.

Danh sách cán bộ, công nhân viên và số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ, công nhân viên của Công ty đã được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2025/NQ-HDQT ngày 01 tháng 04 năm 2025 và các nội dung khác tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2025/NQ-HDQT ngày 01 tháng 04 năm 2025 vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

The list of employees and the number of shares offered to them, as approved under Resolution No. 03/2025/NQ-HDQT dated April 1, 2025, shall remain valid. All other provisions set forth in Resolution No. 03/2025/NQ-HDQT dated April 1, 2025, shall also remain in full force and effect.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, các thành viên/phòng/ban có liên quan của Công Ty và các cá nhân nêu trên chịu trách nhiệm thực hiện Nghị Quyết này.

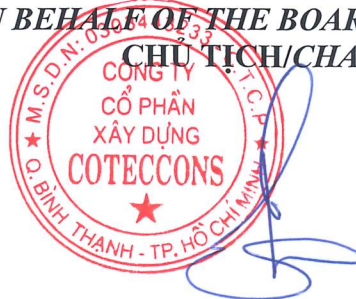


The members of the BOD, the Board of Management, relevant members/departments of the Company and the mentioned-above individuals shall be responsible to implement this Resolution.

Nơi nhận/ Copy and send to:

- Như Điều 3/ *As article 3;*
- Lưu tại Công Ty/ *Kept at the Company.*

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN**



BOLAT DUSENOV



QUY CHẾ
BÁN CỔ PHIẾU QUỸ THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO
NGƯỜI LAO ĐỘNG

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-HDQT ngày 26/5/2025 của Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons)*



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Quy chế bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“**Quy chế**”) áp dụng đối với cán bộ nhân viên đủ tiêu chuẩn được quy định cụ thể tại Điều 8, Điều 9 của Quy chế.

Điều 2. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Trong Quy chế này, ngoại trừ ngữ cảnh và nội dung quy định thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

▪ Công ty	:	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons
▪ CBNV	:	Cán bộ nhân viên
▪ CBQL	:	Cán bộ Quản lý chủ chốt
▪ Cổ Phiếu	:	Cổ phiếu của Công ty
▪ Cổ Phiếu ESOP	:	Cổ phiếu quỹ được bán cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
▪ Chương trình ESOP	:	Chương trình bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
▪ HĐLĐ	:	Hợp đồng lao động
▪ HĐQT	:	Hội Đồng Quản Trị của Công ty
▪ Quy chế, Quy chế ESOP	:	Quy chế bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty
▪ UBCKNN	:	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Điều 3. MỤC ĐÍCH BÁN CỔ PHIẾU QUỸ

Chương trình bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty nhằm mục đích khích lệ tinh thần cán bộ nhân viên, giữ chân nhân tài, hướng đến sự gắn bó lâu dài đối với các nhân sự chủ chốt trong Công ty và Công ty con thông qua việc:

- Tạo thêm quyền lợi khác cho những CBNV này ngoài tiền lương.
- Gắn kết hiệu quả lao động của CBNV với lợi ích chung và sự phát triển của toàn Công ty.
- Cùng chia sẻ lợi ích với Công ty khi Công ty đạt được những thành công trong tương lai.
- Huy động thêm nguồn vốn kinh doanh cho Công ty.

Điều 4. Ý NGHĨA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình ESOP cho phép CBNV cùng hưởng giá trị gia tăng mà Công ty tạo ra đồng thời đạt được những mục tiêu:
 - a. Ghi nhận những đóng góp của CBNV cho Công ty;
 - b. Thu hút và gắn bó lâu dài những cán bộ chủ chốt tâm huyết, giàu năng lực, kinh nghiệm và nhân viên giỏi;
 - c. Khuyến khích, nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của các cán bộ chủ chốt, nhân viên giỏi trong Công ty;
 - d. Gắn lợi ích của nhân viên với lợi ích của Công ty; tạo động lực để nhân viên cùng phấn đấu và chia sẻ những thành công của Công ty;
 - e. Đãi ngộ xứng đáng cho nhân viên.
2. Đối với CBNV
 - a. Có động lực làm việc, đồng hành và gắn bó với sự phát triển của Công ty;
 - b. Được hưởng các lợi ích khi công ty tăng trưởng;
 - c. Thu hút những nhân lực xuất sắc mới và giữ chân những người tài giỏi trong Công ty.
3. Đối với Công ty
 - a. Tạo dựng được đội ngũ CBNV, lãnh đạo giỏi có kinh nghiệm, chuyên môn cao gắn bó lâu dài cùng Công ty.
 - b. Hạn chế lượng tiền mặt phải đưa ra cho các chương trình phúc lợi;
 - c. Giá trị Công ty gia tăng sẽ thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn đầu tư vào Công ty, đáp ứng các mục tiêu chiến lược và phát triển trong dài hạn;
 - d. Hình ảnh Công ty ngày càng được nâng cao và tạo hiệu ứng tốt trong xã hội;
4. Đối với cổ đông
 - a. Giá trị tài sản của cổ đông tăng lên do Công ty tăng trưởng tốt;
 - b. Hạn chế bớt việc chi tiền mặt từ lợi nhuận Công ty chi thưởng cho CBNV nên tăng lợi ích cho các cổ đông;
 - c. Tạo sự ổn định về mặt nhân sự, từ đó, góp phần tạo sự ổn định trong hoạt động của Công ty.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC BÁN CỔ PHIẾU QUỸ VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

Điều 5. CỔ PHIẾU QUỸ THỰC HIỆN BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Coteconcs
2. Tổng số cổ phiếu quỹ thực hiện bán: 1.500.000 cổ phiếu
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Giá bán: 10.000 đồng/cổ phiếu

6. Tổng giá trị bán theo mệnh giá: 15.000.000.000 đồng
7. Đối tượng bán: Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ Quản lý chủ chốt và các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con đủ tiêu chuẩn được quy định cụ thể tại Điều 9 của Quy chế này.
8. Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ (*ngày kết thúc đợt bán cổ phiếu là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu của người lao động*).

Điều 6. ĐIỀU KIỆN KÈM THEO CỔ PHIẾU QUỸ ĐƯỢC BÁN

CBNV được nhận cổ phiếu phát hành thêm theo Quy chế ESOP được xem là đồng ý với điều kiện kèm theo cũng như tất cả các quy định khác của Công ty có liên quan, trong đó chủ yếu bao gồm:

1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng quy định tại Khoản 8 Điều 5. Hạn chế chuyển nhượng bao gồm cả việc hạn chế tặng, cho, góp vốn, dùng làm phần thưởng hoặc bất kỳ hình thức nào khác có thể dẫn đến việc thay đổi người sở hữu cổ phiếu.
2. Nộp đầy đủ tiền mua cổ phiếu trong thời hạn thông báo của HĐQT.
3. Tự chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc bất kỳ khoản thuế, phí nào khác phát sinh từ việc được nhận cổ phiếu phát hành thêm; thực hiện các quyền phát sinh từ cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu sau khi hết thời gian hạn chế.
4. Công ty không có bất kỳ cam kết nào dù bằng văn bản hay hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu, sự pha loãng cổ phiếu xảy ra trước và sau khi phát hành cổ phiếu theo Quy chế ESOP này. CBNV có trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được quyền quyết định từ chối toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu ESOP được phân bổ.

Điều 7. XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP PHÁT SINH

1. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBNV mua cổ phiếu theo Chương trình này mà chuyển nhượng trái phép cổ phiếu, nghỉ việc hoặc không còn làm việc tại Công ty và/hoặc tại Công ty con vì bất kỳ lý do gì, bị sa thải hoặc vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy Công ty đến mức mà HĐQT cho là nghiêm trọng thì bị thu hồi cổ phiếu theo phương thức xử lý nêu tại khoản 5 Điều này. Mức giá thu hồi cổ phiếu mua theo Chương trình được xác định bằng giá bán (không khấu trừ cổ tức bằng tiền đã nhận).

Để tránh hiểu lầm, cổ phiếu được nhận từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ phiếu trả cổ tức phát sinh từ cổ phiếu mua theo Chương trình (“Cổ Phiếu Mới”), nếu vẫn còn nằm trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo Khoản 8 Điều 5 sẽ bị khấu trừ bằng tiền với giá 10.000 đồng/cổ phiếu khi CBNV bị thu hồi cổ phiếu mua theo Chương trình. Cụ thể, trong trường hợp này, Công ty sẽ thực hiện như sau: (i) Thu hồi số lượng cổ phiếu ESOP mà CBNV đã mua theo phương thức quy định tại Điều 7 của Quy chế

- này; (ii) Đối với số Cổ Phiếu Mới phát sinh, Công ty sẽ khấu trừ bằng tiền với mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu; (iii) Sau khi hoàn tất việc khấu trừ, CBNV được tiếp tục nắm giữ các Cổ Phiếu Mới này.
2. Việc thu hồi cổ phiếu không có nghĩa là phải thu hồi được Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mà có thể thực hiện bằng một thông báo gửi bằng thư bảo đảm đến địa chỉ đăng ký, trao thư trực tiếp hoặc gửi qua email của CBNV trước *ít nhất 07 ngày trước ngày việc thu hồi có hiệu lực*.
 3. Chấm dứt HĐLĐ trong thời gian hạn chế
CBNV chấm dứt HĐLĐ với Công ty trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo thỏa thuận giữa hai bên thì bị thu hồi cổ phiếu và được hoàn trả số tiền mua như nêu tại Khoản 1 Điều 7, ngoại trừ trường hợp HĐQT phê duyệt cách thức xử lý khác.
 4. Nghỉ hưu, tai nạn, bệnh tật không thể tiếp tục làm việc
CBNV nghỉ hưu theo chế độ, hoặc bị tai nạn, bệnh tật đến mức không thể tiếp tục thực hiện HĐLĐ thì không bị thu hồi cổ phiếu, nhưng vẫn bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác bằng văn bản.
 5. Xử lý đối với cổ phiếu bị thu hồi: Công đoàn của Công ty sẽ tiến hành mua lại đối với số cổ phiếu bị thu hồi. Cổ phiếu do Công đoàn của Công ty mua lại được (i) phân phối lại cho các đối tượng khác thuộc Đối tượng bán theo quy định tại Điều 8 với điều kiện là tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó hoặc (ii) xử lý theo quy định của pháp luật tùy theo quyết định của HĐQT.
Không áp dụng các biện pháp xử lý quy định tại Điều này đối với cổ phiếu đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.
 6. Cổ phiếu đã có quyết định thu hồi và CBNV đã nhận đủ tiền thanh toán, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu thì Công ty có quyền tự động thu hồi các quyền, lợi ích phát sinh sau ngày có quyết định thu hồi.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN BỐ

Điều 8. TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MUA CỔ PHIẾU QUỸ

1. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Cán bộ Quản lý chủ chốt, các cán bộ nhân viên khác của Công ty và các Công ty con đáp ứng theo các tiêu chuẩn sau:
 - a. Đang làm việc tính đến ngày HĐQT có quyết định triển khai phương khai phương án bán cổ phiếu quỹ;
 - b. Đáp ứng các tiêu chí được xây dựng trên các cơ sở nêu tại Điều 9;

- c. Chấp thuận các điều kiện kèm theo cổ phiếu được bán quy định tại Điều 6;
- d. Đối tượng được mua không thuộc các đối tượng sau:
- Người lao động là người lao động nước ngoài;
 - Người lao động có đơn xin thôi việc, đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động; bị xử lý kỷ luật lao động hoặc đang trong thời gian chờ xử lý kỷ luật/chờ xem xét xử lý kỷ luật trong thời gian thực hiện Chương trình ESOP;
 - Người lao động nghỉ không lương với thời hạn từ 06 tháng trở lên tính từ ngày ban hành Quy chế này;
 - Người lao động đang tạm hoãn Hợp đồng lao động, đang nghỉ việc không lý do.
2. HĐQT toàn quyền quyết định lựa chọn đối tượng bán cổ phiếu ESOP và Quy chế này.

Điều 9. CƠ SỞ XÂY DỰNG TIÊU CHÍ

Cơ sở để xây dựng tiêu chí đánh giá một CBNV thuộc đối tượng của Chương trình ESOP:

1. Cấp bậc chức vụ trong Công ty.
2. Có mong muốn làm việc gắn bó lâu dài với Công ty.
3. Khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
4. Có những đóng góp thiết thực vào kết quả làm việc, đem lại hiệu quả kinh doanh cho phòng ban và Công ty.

Điều 10. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG

1. Số lượng cổ phiếu được phân phối của từng đối tượng được tính như sau:

Số lượng cổ phiếu được phân phối của từng nhân viên = số lượng cổ phiếu theo hệ số chức vụ + số lượng cổ phiếu theo hệ số quan trọng của vị trí.

2. Nguyên tắc xác định cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng:

2.1. Theo hệ số chức vụ:

- a. Hệ số chức vụ được tính theo chức vụ của đối tượng được tham gia Chương trình ESOP tính đến ngày HĐQT có quyết định triển khai phương án bán cổ phiếu quỹ. Trường hợp đối tượng tham gia chương trình giữ nhiều hơn một chức vụ (kiêm nhiệm) thì hệ số chức vụ sẽ được lấy theo hệ số chức vụ cao nhất;
- b. Các nhóm chức vụ gồm có:
 - Thành viên Hội đồng quản trị điều hành ;
 - Ban Tổng Giám đốc;
 - Giám đốc điều hành;
 - Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối;
 - Giám đốc Dự án;
 - Trưởng phòng, Phó phòng, Ban;
 - Chỉ huy trưởng;

- Nhân sự tiềm năng và có đóng góp vượt bậc cho sự phát triển của Công ty

2.2. Theo Hệ số quan trọng của vị trí, bao gồm:

- a. Có nhiều khả năng phát triển và tiềm năng đóng góp vào sự phát triển của Công ty;
- b. Có những đóng góp thiết thực vào kết quả làm việc, đem lại hiệu quả kinh doanh cho phòng ban và Công ty.

Chi tiết hệ số chức vụ và hệ số quan trọng của vị trí được nêu cụ thể tại Danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP và số lượng cổ phiếu được phân bổ đính kèm.

Điều 11. THỦ TỤC THỰC HIỆN

1. Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký bán cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật.
2. CBNV đọc và hiểu rõ quy định của Quy chế này.
3. Đăng ký mua cổ phiếu, thực hiện đúng trình tự, quy định theo thông báo của Công ty.
4. Công ty báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật.
5. CBNV vi phạm trình tự, thủ tục mua cổ phiếu quỹ theo thông báo của Công ty thì được coi là tự nguyện từ bỏ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

HĐQT giao Chủ tịch HĐQT giải quyết các khiếu nại phát sinh từ việc thực hiện Quy chế này. Quyết định của Chủ tịch HĐQT là quyết định cuối cùng.

Điều 13. SỬA ĐỔI NỘI DUNG QUY CHẾ VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. HĐQT có toàn quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này, bao gồm cả các điều kiện kèm theo cổ phiếu quỹ được bán trên nguyên tắc không sửa đổi theo hướng bất lợi hơn cho CBNV đã mua cổ phiếu.
2. Chủ tịch HĐQT ban hành văn bản hướng dẫn về quy trình thu hồi cổ phiếu và xử lý các trường hợp phát sinh (nếu có).

Điều 14. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 4 Chương, 14 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. HĐQT chịu trách nhiệm lựa chọn, phê duyệt danh sách các cá nhân tham gia đợt bán cổ phiếu quỹ và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng cá nhân căn cứ vào các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của chương trình.

3. Công ty con và toàn thể CBNV tham gia chương trình bán cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty chịu trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



BOLAT DUSENOV



DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP VÀ SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN BỐ

THE LIST OF EMPLOYEES AND THE SHARES ALLOCATION

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2025/NQ-HDQT ngày 1/4/2025)

(Attached to Resolution of Board of Directors No. 03/2025/NQ-HDQT date 1/4/2025)

Stt No.	HỌ VÀ TÊN FULL NAME	CHỨC VỤ POSITION	Chức vụ Position		Hệ số quan trọng của vị trí The importance coefficient of position		Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối The total number of distributed shares
			Loại Type	Số lượng cổ phiếu được phân phối Volume	Loại Type	Số lượng cổ phiếu được phân phối Volume	
1	Nguyễn Tấn Tiến	Phó Tổng Giám Đốc	1	50,000	D	100,000	150,000
2	Nguyễn Chí Thiện	Phó Tổng Giám Đốc	1	50,000	D	100,000	150,000
3	Nguyễn Trinh Thùy Trang	Phó Tổng Giám Đốc	1	50,000	C	75,000	125,000
4	Trần Ngọc Hải	Phó Tổng Giám Đốc	1	50,000	D	100,000	150,000
5	Võ Hoàng Lâm	Phó Tổng Giám Đốc	1	50,000		-	50,000
6	Nguyễn Văn Đua	Phó Tổng Giám Đốc	1	50,000	B	50,000	100,000
7	Nguyễn Trần Thực Anh	Trưởng Ban đầu tư	4	5,000	D	10,000	15,000
8	Đinh Thị Hồng Thắm	Trợ lý Điều hành Chủ tịch HĐQT	4	5,000	C	5,000	10,000
9	Nguyễn Thu Hiền	Chuyên viên IR	6	3,000	B	2,000	5,000
10	Nguyễn Thị Thanh Hương	Giám Đốc Quản lý nguồn nhân lực	4	5,000	A	1,000	6,000
11	Trần Thị Thanh Vân	Kế toán trưởng	4	5,000	A	1,000	6,000
12	Phan Minh Toàn	Trưởng phòng Kế hoạch, Điều động	4	5,000		-	5,000
13	Vương Dũng Trí	Trưởng Ban An ninh	4	5,000	B	2,000	7,000
14	Võ Đại Trí	Trưởng Phòng Đấu thầu	4	5,000	D	10,000	15,000
15	Trần Trí Cường	Trưởng Bộ phận Quản lý kế hoạch	4	5,000	C	5,000	10,000
16	Ngô Quang Huy	Phó phòng Đấu thầu	4	5,000	C	5,000	10,000
17	Đào Thanh Hiếu	Trưởng nhóm Đấu thầu	6	3,000	B	2,000	5,000
18	Phạm Minh Chí	Trưởng nhóm Đấu thầu	6	3,000	B	2,000	5,000
19	Trần Ngọc Thạch	Trưởng nhóm Đấu thầu	6	3,000	B	2,000	5,000
20	Văn Vi Thiện	Giám đốc điều hành	2	20,000	A	10,000	30,000
21	Phạm Quân Lực	Giám đốc điều hành	2	20,000	A	10,000	30,000
22	Dương Trọng Nghĩa	Giám đốc Dự án	3	5,000	C	7,000	12,000
23	Phạm Ngọc Bình	Giám đốc Dự án	3	5,000	A	1,000	6,000
24	Vũ Hoàng Pháp	Giám đốc Dự án	3	5,000		-	5,000
25	Nguyễn Văn Kỳ Trân	Giám đốc Dự án	3	5,000	B	5,000	10,000
26	Lê Minh Tiến	Giám đốc Dự án	3	5,000	B	5,000	10,000
27	Nguyễn Văn Vinh	Giám đốc Dự án	3	5,000		-	5,000
28	Nguyễn Văn Hùng Cường	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
29	Nguyễn Đỗ Nhật Nguyên	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
30	Nguyễn Văn Phong	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000	C	5,000	10,000
31	Hoàng Thanh Bình	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000	A	2,000	7,000
32	Nguyễn Cơ Doanh	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
33	Lê Duy Tuấn	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
34	Nguyễn Văn Tài	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
35	Nguyễn Trọng Châu	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
36	Lâm Phan Nghĩa Thi	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
37	Nguyễn Phi Long	Quyền Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
38	Nguyễn Quốc Thái	Quyền Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
39	Nguyễn Văn Hoàng	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
40	Vân Công Phúc	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
41	Nguyễn Tấn Luân	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
42	Hà Ngọc Hào	Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
43	Nguyễn Ngọc Tài	Chuyên Gia Lego	6	3,000	B	2,000	5,000
44	Huỳnh Lực	Quyền Chỉ huy trưởng xây dựng	5	5,000		-	5,000
45	Nguyễn Thanh Tùng	Trợ lý CEO	6	3,000	B	2,000	5,000
46	Dương Xuân Tốt	Giám đốc Dự án	3	5,000	D	10,000	15,000
47	Trương Quang Trọng	Giám đốc Dự án	3	5,000	C	7,000	12,000
48	Hồ Đức Vinh	Giám đốc Dự án	3	5,000	B	5,000	10,000
49	Lê Minh Hoàng	Giám đốc Dự án	3	5,000	B	5,000	10,000
50	Hoàng Quốc Vinh	Giám đốc Dự án	3	5,000	B	5,000	10,000
51	Phùng Văn Biển	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
52	Nguyễn Văn Tâm	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000	A	2,000	7,000
53	Nguyễn Hữu Hợp	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
54	Hà Văn Vương	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
55	Nguyễn Kim Sinh	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
56	Nguyễn Hoài Phương	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
57	Đào Quang Đức	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
58	Đoàn Thành An	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000	B	3,000	8,000
59	Ngô Xuân Lực	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
60	Chu Minh Thành	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
61	Nguyễn Trọng Hiếu	Chỉ huy phó Xây dựng	5	5,000		-	5,000
62	Lê Hồng Quân	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
63	Đỗ Xuân Chiến	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
64	Nguyễn Văn Ngọc	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
65	Huỳnh Đức Trung	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
66	Lê Văn Tướng	Chỉ huy phó Xây dựng	5	5,000		-	5,000
67	Trần Nguyễn Nhựt Hùng	Chỉ huy phó Xây dựng	5	5,000		-	5,000

68	Nguyễn Quốc Hùng	Chỉ huy phó Xây dựng	5	5,000		-	5,000
69	Vũ Văn Thắng	Giám sát chính Xây dựng	6	3,000	B	2,000	5,000
70	Nguyễn Thế Phú	Phó Tổng Giám Đốc	1	50,000	A	25,000	75,000
71	Hồ Văn Chí Thành	Giám đốc Dự án	3	5,000	A	1,000	6,000
72	Lê Hoàng Viễn	Giám đốc Dự án	3	5,000		-	5,000
73	Hồ Văn Nhất Linh	Giám đốc Dự án	3	5,000		-	5,000
74	Lương Minh Thi	Trưởng Văn phòng Hà Nội	4	5,000		-	5,000
75	Võ Quốc Thanh	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
76	Cao Duy Trí	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
77	Võ Đại Nhân	Trưởng Phòng Đấu thầu	4	5,000		-	5,000
78	Võ Quốc Tùng	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
79	Phan Văn Quý	QS chính	6	3,000	B	2,000	5,000
80	Lê Xuân Đồng	Chỉ huy phó Xây dựng	5	5,000		-	5,000
81	Phan Thanh Tài	Chỉ huy phó Xây dựng	5	5,000		-	5,000
82	Nguyễn Thanh Quang	Chỉ huy phó Xây dựng	5	5,000		-	5,000
83	Phạm Ngọc Thành	Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
84	Nguyễn Công Ngợi	Giám sát chính	6	3,000	B	2,000	5,000
85	Hồ Hoàng Phú Quý	Chuyên viên Hệ thống	6	3,000	B	2,000	5,000
86	Nguyễn Văn Hiếu	Giám đốc đấu thầu Cơ điện	3	5,000	B	5,000	10,000
87	Lê Doãn Thành	Giám đốc Dự án Cơ điện	3	5,000	B	5,000	10,000
88	Nguyễn Duy Cảnh	Giám đốc Dự án Cơ điện	3	5,000	B	5,000	10,000
89	Lê Quốc Việt	Giám đốc Dự án Cơ điện	3	5,000	B	5,000	10,000
90	Nguyễn Văn Sa	Giám đốc Dự án Cơ điện	3	5,000	B	5,000	10,000
91	Huỳnh Tấn Mạnh	Giám đốc Dự án Cơ điện	3	5,000	B	5,000	10,000
92	Vũ Văn Hanh	Chỉ huy trưởng Cơ điện	5	5,000		-	5,000
93	Võ Minh Hoàng	Chỉ huy trưởng Cơ điện	5	5,000		-	5,000
94	Nguyễn Quốc Hữu	Chỉ huy trưởng Cơ điện	5	5,000		-	5,000
95	Đào Đức Linh	Chỉ huy trưởng Cơ điện	5	5,000		-	5,000
96	Đào Khắc Hùng	Chỉ huy phó Cơ điện	5	5,000		-	5,000
97	Đặng Công Thiệp	Chỉ huy trưởng Cơ điện	5	5,000		-	5,000
98	Lưu Nguyễn Lương	Quyền Chỉ huy trưởng Cơ điện	5	5,000		-	5,000
99	Lê Trung Ấn	Chỉ huy phó Cơ điện	5	5,000		-	5,000
100	Bùi Đức Tài	Chuyên viên Đấu thầu Cơ điện	6	3,000	B	2,000	5,000
101	Võ Hữu Bảy	Chuyên viên Đấu thầu Cơ điện	6	3,000	B	2,000	5,000
102	Hoàng Đình Chương	Chuyên viên Đấu thầu Cơ điện	6	3,000	B	2,000	5,000
103	Mai Quốc Thông	Trưởng nhóm QS	6	3,000	B	2,000	5,000
104	Lê Trường Giang	QS chính Cơ điện	6	3,000	B	2,000	5,000
105	Trần Văn Thắng	Giám sát chính Cơ điện	6	3,000	B	2,000	5,000
106	Hồ Tấn Thịnh	Giám sát chính Cơ điện	6	3,000	B	2,000	5,000
107	Mai Thanh Toàn	Chỉ huy phó Cơ điện	5	5,000		-	5,000
108	Trương Văn Lân	Chỉ huy phó Xây dựng	5	5,000		-	5,000
109	Nguyễn Cù Long Hải	Quyền Chỉ huy trưởng Xây dựng	5	5,000		-	5,000
110	Vũ Hoàng Nam	Phó Ban RCA	6	3,000	A	1,000	4,000
111	Nguyễn Biên Phú Long	Trưởng nhóm chính sách lương thưởng	6	3,000	A	1,000	4,000
Tổng cộng/Total				862,000		638,000	1,500,000

Trong đó: Số lượng cổ phiếu được phân phối của từng nhân viên = số lượng cổ phiếu theo Chức vụ
(+) số lượng số phiếu theo Hệ số quan trọng của vị trí

1. Hệ số chức vụ

Hệ số	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu được phân phối
1	Ban Tổng giám đốc	50,000
2	Giám đốc/Phó Giám đốc khối	20,000
3	Giám đốc dự án	5,000
4	Trưởng/Phó phòng/ Ban	5,000
5	Chỉ huy trưởng/Chỉ huy phó	5,000
6	Nhân sự tiềm năng và có đóng góp vượt bậc cho công ty	3,000

2. Hệ số quan trọng của vị trí

Hệ số	Chức vụ	Loại				
		A	B	C	D	E
1	Ban Tổng giám đốc	25,000	50,000	75,000	100,000	125,000
2	Giám đốc/Phó Giám đốc khối	10,000	15,000	20,000	25,000	30,000
3	Giám đốc dự án	1,000	5,000	7,000	10,000	15,000
4	Trưởng/Phó phòng/ Ban	1,000	2,000	5,000	10,000	20,000
5	Chỉ huy trưởng/Chỉ huy phó	2,000	3,000	5,000	10,000	15,000
6	Nhân sự tiềm năng và có đóng góp vượt bậc cho công ty	1,000	2,000	3,000	4,000	5,000

